

Bản án số: **05/2025/HS-ST**
Ngày: 10/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh; Ông Phạm Minh Thân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 354/2024/TLST-HS ngày 06/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/HSST-QĐ ngày 27/12/2024 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Đình Hồng Đ**; **Sinh năm: 2002**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã P, huyện L, tỉnh H; Địa chỉ nơi ở: P.401, nhà số 3, ngõ 7, phường T, quận H, thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Tiến D; Con bà: Đình Thúy N; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ/Con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, thành phố Hà Nội;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ: Luật sư Nguyễn Trọng V và Luật sư Lương Việt H (Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội); Địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH T; Văn phòng giao dịch: P.501/B6C, khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

(Người bào chữa cho Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Tiến D;
Sinh năm:1972; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh H;
(Ông D có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 21/8/2024, C8, quận N, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ C đường P, phường P, quận N, H hiện 01 người đàn ông đi xe máy BKS: 29E1-816.57 đang đứng giao dịch với 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, người đàn ông khai tên là Lê Anh T (Sinh năm: 1974; Nơi thường trú: Tổ G, phường V, quận D, Hà Nội là nhân viên giao hàng công nghệ qua ứng dụng Ahamove còn nam thanh niên khai tên là Phạm Quang H (Sinh năm: 1998; Nơi thường trú: N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là khách ra nhận gói hàng mua Online được để trong 01 túi nilông màu đỏ. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra gói hàng phát hiện bên trong có 01 gói nilông chứa thảo mộc khô (được bọc trong 01 chiếc áo len màu vàng, gói lại bằng túi nilông màu đen), H1 nhận thảo mộc khô là ma túy Cần sa của H2 mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Quang H3 giữ, niêm phong tang vật, đưa người có liên quan về trụ sở Công an để xác minh làm rõ.

Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Q H01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen dán kín, bên trong có 01 chiếc áo len màu vàng bọc 01 gói nilông màu trắng hút chân không chứa thảo mộc khô nghi là ma túy.

Tại chỗ, Lê Anh T khai nhận đơn hàng từ một thanh niên tại khu vực ngõ E, phường T, quận H, Hà Nội. Dẫn giải Tuấn A địa điểm nhận ma túy và rà soát người liên quan, phát hiện Bùi Đình Hồng Đ điều khiển xe máy BKS: 28H1-627.85 đi trong ngõ E, phường T, quận H, H người đưa đơn hàng chứa ma túy cho Tuấn A1 giao. Tại chỗ, Đ1 nhận là người bán ma túy và mở cốp xe máy BKS: 28H1-627.85 giao nộp ra 02 đơn hàng Cần sa đang mang đi bán.

Tạm giữ của Bùi Đình Hồng Đ2: 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen dán giấy vàng ghi chữ “*Chung cư Học viện H14*” bên trong có 01 mảnh vải len màu xanh trắng bọc 01 gói nilông màu trắng hút chân không chứa thảo mộc khô nghi là ma túy; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen dán kín có dán giấy vàng ghi chữ “*3 ngõ 358 ngách E hẻm B B0363550470*” bên trong có 01 mảnh vải len màu xanh trắng bọc 01 gói nilông màu trắng hút chân không chứa thảo mộc khô nghi là ma túy; 01 điện thoại Honor màu xanh bị vỡ màn hình có gắn 02 sim; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim; 01 xe máy Honda Vision màu xanh nâu đen BKS: 28H1-627.85, số khung: RLHJK0313MZ387051, số máy: JK03E6099295.

Dẫn giải Bùi Đình Hồng Đ3 nơi thuê trọ tại nhà số C ngõ G L, phường T, quận H, Hà Nội kiểm tra, phát hiện tạm giữ: 31 gói nilông màu trắng đều chứa thảo mộc khô nghi là ma túy; 01 cân điện tử; 01 máy ép chân không màu đen; 05 mảnh vải len các màu; 05 túi nilông màu đỏ; 05 túi nilông màu đen; 05 túi nilông màu trắng và 05 giấy ghi chú màu vàng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Bùi Đình Hồng Đ4 trọ ở cùng bạn là Hoàng A2 (Sinh năm: 2002; HKTT: Số D đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và Trần Đức Đ5 (Sinh năm: 2005; HKTT: Số B đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định) tại địa chỉ nhà số C ngõ G L, phường T, quận H, Hà Nội. Bản thân Đ mới ra trường chưa có công việc ổn định, cần tiền chi tiêu cá nhân, đồng thời Đ thấy trên mạng Telegram có nhiều người tuyển cộng tác viên bán Cần sa với mức tiền công cao nên nảy sinh ý định đăng ký làm thuê bán cần sa để kiếm tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng đầu tháng 8/2024, Đ6 một người có tài khoản Telegram tên “Thiên Ân” thuê làm “kho hàng” để bán C với mức lương hứa hẹn từ 20 đến 40 triệu đồng/1 tháng tương ứng với 8% giá trị đơn hàng C bán được. Đồng ý và sử dụng tài khoản Telegram “dead pool” để đăng ký làm thuê cho “Thiên Ân”. Sau đó “Thiên Ân” yêu cầu Đ phải chụp ảnh chân dung kèm theo thẻ Căn cước công dân, cung cấp địa chỉ chỗ ở, số tài khoản, số điện thoại cá nhân để xác thực con người. Sau khi Đ7 ứng đủ các yêu cầu thì được “Thiên Ân” nhận vào nhóm Telegram “HN – Thiên ân – KHO 4” và cho người ship Cần sa đến để ship ma túy kèm theo các quy định như làm việc độc lập trên Telegram, phải sử dụng sim điện thoại, tài khoản ngân hàng không chính chủ (sim rác, tài khoản ảo), liên tục thay đổi địa điểm giao nhận “hàng hóa” cách xa nơi đặt “kho hàng”, không được sử dụng ship quen, đã vào ca làm việc thì phải Online liên tục, không được phép từ chối trả lời tin nhắn, cuộc gọi kiểm tra của “Thiên Ân”, nếu vi phạm hoặc nghi ngờ bị Công an phát hiện sẽ ngay lập tức bị thu hồi quyền truy cập thông tin nhóm, đuổi khỏi nhóm, chặn liên lạc, tìm kiếm. “Thiên Ân” là quản lý hội nhóm bán Cần sa trên mạng Telegram. “Thiên Ân” hướng dẫn Đ8 mua sim số rác, thuê tài khoản Ngân hàng, mua cân điện tử, túi nilông, quần áo cũ, máy ép chân không và hướng dẫn cách thức đóng gói Cần sa, đặt giao hàng cho khách giống như hàng hóa bình thường. Khi hết Cần sa thì Đ9 cần báo lại cho “Thiên Ân” sẽ có người mang Cần sa đến, mỗi lần từ 100 - 200 gam để Đ cất giữ chia nhỏ bán dần. Khi có khách đặt mua ma túy thì “Thiên Ân” sẽ nhắn thông tin đơn hàng gồm khối lượng Cần sa, số điện thoại của khách và địa chỉ nhận hàng vào nhóm “Ship Thiên Ân” “HN – Thiên ân – KHO 4” để Đ thực hiện chia nhỏ, cân đo, đóng gói C đặt giao hàng qua các ứng dụng công nghệ trong đó có Ahamove như hàng hóa bình thường. Đ không được biết việc thỏa thuận giá cả, giao dịch mua bán ma túy, chuyển khoản tiền mua bán ma túy của khách với các thành viên của

nhóm. Quá trình điều tra xác định được Đ25 thực hiện hành vi mua bán ma túy cụ thể sau:

Lần thứ nhất: Phạm Quang H (*Sinh năm: 1998; HKTT: Số F, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình*) là người sử dụng Cần sa, hiện đang thuê trọ ở tại số A C đường P, phường P, quận N, Hà Nội. Khoảng A giờ ngày 21/8/2024, H sử dụng tài khoản “*Rồi Thế Thì Chịu*” vào ứng dụng T1 để tìm mua Cần sa để sử dụng thì được một tài khoản tên “*Xoaif*” nhắn tin hướng dẫn, H2 mua 5 gam Cần sa thì được “*Xoaif*” báo giá là 1.550.000 đồng yêu cầu chuyển khoản trước đến số tài khoản 12815918888 tên BUI THAI HOA tại Ngân hàng T14. Sau đó, H sử dụng số tài khoản 2300108692007 tại Ngân hàng M để chuyển khoản trả tiền mua ma túy và hẹn giao đến địa chỉ số A C đường P thì được “*Xoaif*” báo đợi sẽ có người giao đến. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, Đ10 được 01 đơn hàng từ nhóm “*Ship Thiên Ân*” số lượng 05 gam Cần sa giao đến địa chỉ số nhà A C đường P cho người có số điện thoại 0815542356 (*địa chỉ và số điện thoại của Phạm Quang H*). Đùng cân điện tử chia nhỏ, đóng gói Cần sa vào 01 túi nilông rồi bọc lại bằng áo len cũ màu vàng, gói lại bằng túi nilông màu đen, cho vào túi nilông màu đỏ rồi sử dụng số điện thoại 0584827380 đặt giao hàng qua ứng dụng Ahamove tại địa chỉ ngõ E, phường T, quận H, H được anh Lê Anh T1 nhân viên giao hàng ngẫu nhiên đến nhận đơn hàng mang đi giao, anh T10 biết bên trong gói hàng có Cần sa. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh T2 địa điểm giao hàng tại trước số nhà A C P giao hàng cho H4 bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, Đtiếp tục nhận 02 đơn hàng từ nhóm “*Ship Thiên Ân*” cụ thể như sau:

Đơn thứ nhất là 05 gam Cần sa giao đến địa chỉ Chung cư H người có số điện thoại 0903275032. Đóng gói Cần sa vào 01 túi nilông rồi bọc lại bằng mảnh vải len màu xanh trắng, gói lại bằng túi nilông màu đen, cho vào túi nilông màu đỏ và dán giấy nhớ màu vàng bên ngoài trên có ghi dòng chữ “*CC Học viện H2 và số điện thoại “0903275032”*”.

Đơn thứ hai là 03 gam Cần sa giao đến địa chỉ “*số 3 ngõ C ngách E hẻm B B*” cho người có số điện thoại 0363550470. Đóng gói Cần sa vào 01 túi nilông rồi bọc lại bằng mảnh vải len màu xanh trắng, gói lại bằng túi nilông màu đen, cho vào túi nilông màu đỏ và dán giấy nhớ màu vàng bên ngoài trên có ghi dòng chữ “*3 ngõ 358 ngách 55 hẻm B B và số điện thoại “0363550470”*”.

Cả 2 đơn hàng được Đ12 vào cốp xe máy BKS: 28H1-627.85 rồi một mình điều khiển xe đi đặt giao hàng cho khách nhưng khi vừa đi qua ngõ E L thì Đ bị nhân viên giao hàng là anh Lê Anh T nhận ra (*lúc này anh T3 đi cùng Công an để xác định hiện trường*). Cơ quan công an đã tiến hành dừng xe kiểm tra thì Đ25 thừa nhận hành vi của Đ tự giao nộp 02 đơn Cần sa để trong cốp xe máy và toàn

bộ số Cần sa còn lại cùng các dụng cụ dùng để đóng gói Cần sa đang cất giấu ở phòng trọ như nêu trên.

Tiến hành điều tra mở rộng, xác định ngoài các lần phạm tội nêu trên thì ngày 19/8/2024 Bùi Đình Hồng Đ11 nhận được 04 đơn hàng từ nhóm “Ship Thiên Ân2 sau: Đ đã đặt 04 đơn hàng Cần sa tại Ngõ E, phường T, quận H, H đã được nhân viên giao hàng A2là anh Bùi Văn T4 (*Sinh năm: 1999; HKTT: Thôn E, xã Y, huyện Ý, Nam Định*) nhận mang đi giao cho khách. Anh T2đã giao thành công cho khách gồm một đơn hàng giao đến địa chỉ số H, phường T, quận T, H một người có số điện thoại 0983824704 và một đơn hàng giao đến địa chỉ ngõ C, phường D, quận C, H một người có số điện thoại 0559631478. Còn 02 đơn hàng anh T2chưa giao được cho khách gồm: 01 đơn hàng 19,887 gam Cần sa Đ3đặt giao đến địa chỉ số F T, phường N, quận H, H khách có số điện thoại 0388393166 nhưng anh T2không liên lạc được; 01 đơn hàng 2,834 gam Cần sa Đ giao đến địa chỉ Tòa nhà G, V, phường T, quận N, H khách có số điện thoại 0822823105 nhưng khi anh T2giao hàng đến nơi thì bị Công an phường T phát hiện.

Đối với đơn hàng giao đến tòa nhà G, V, phường T, N, Hà NộiCơ quan điều tra đã làm rõ: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, Trần Ngọc C(*Sinh năm: 2001; HKTT: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa*)Nơi ở hiện tại: Căn hộ 2121, tòa GS1, V nhắn tin đến tài khoản T1“Thiên Ân” để đặt mua 3 gam Cần sa nhằm mục đích bán lại cho bạn ở cùng Tòa nhà là Lý Hà A3 (*Sinh năm: 2010; HKTT: Thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang*)Nơi ở hiện tại: Căn hộ 0912 tòa GS1, V“Thiên Ân” báo giá 200.000 đồng yêu cầu chuyển khoản trả tiền trước bằng tiền điện tử tương ứng 7 USDT vào ví Binance “BEP20” kèm đường link 0xF71a83E082d0F71D4b33eb3538DF16740529F352. Do C1 biết sử dụng tiền điện tử nên đã nhờ bạn là Mai Đại L(*Sinh năm: 2001; HKTT: Thôn T, xã N, huyện N, Thanh Hóa*) chuyển khoản hộ (*L1 biết gì về giao dịch mua bán ma túy giữa Cvà “Thiên Ân”*). Sau khi xác nhận chuyển khoản, C2 cầu “Thiên Ân” ship Cần sa đến địa chỉ Tòa nhà G, V, phường T, quận N, H số điện thoại của A30822823105. Đơn hàng này sau đó được “Thiên Ân” nhắn cho Bùi Đình Hồng Đ12 đóng gói, đặt ship qua ứng dụng Ahamove. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, nhân viên giao hàng A2là anh Bùi Văn T5 dụng số điện thoại 0966538297 gọi đến số điện thoại 0584827380 của người tạo đơn hàng (số điện thoại của Đ13 được hẹn gặp tại Ngõ E L(qua trình điều tra anh T2đã nhận dạng ra Đức). Tại đây, Đ14 cho anh T6 đơn hàng mang đi giao (*trong đó có đơn hàng của C*), anh T2giao được 02 đơn hàng, đơn hàng thứ 3 anh T2gọi điện khách không nghe máy nên chưa giao được. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 19/8/2024, khi anh T2mang đơn hàng thứ 4 đến sảnh Tòa nhà GS1 để giao cho khách (đơn hàng Cđặt mua để bán cho A3thì bị chị họ của A3là chị Nông Thị Kim C3(*Sinh năm: 2004; HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện H, T*)hiện báo Công an phường T15

Tại Kết luận giám định số: 6241/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

“- Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilông (thu giữ của Phạm Quang H) là Cần sa, khối lượng: 4,955 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 02 gói nilông (thu giữ của Bùi Đình Hồng Đ2) đều là Cần sa, tổng khối lượng: 7,612 gam./.”

Tại Kết luận giám định số: 6248/KL-KTHS ngày 01/9/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

“- Thảo mộc khô bên trong 31 gói nilông màu trắng đều là Cần sa, tổng khối lượng: 860,635 gam.

- 01 cân điện tử có dính Cần sa./.”

Tại Kết luận giám định số: 6158/KL-KTHS ngày 28/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

“- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 2,834 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 19,887 gam./.”

Đối với nguồn gốc của ma túy: Bùi Đình Hồng Đ15 số ma túy thu giữ là do “Thiên Ân” cung cấp cho Đ12 bán cho khách, Đ16 biết nhân thân lai lịch của “Thiên Ân”. Đối với số tài khoản số 12815918888 tên BUI THAI HOA tại Ngân hàng T14: Quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Bùi Thái H5 (Sinh năm: 1997; HKTT: Tổ A, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai) hiện đang sinh sống và làm việc tại xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh H1 khai: Ngày 21/8/2024 khi anh H1 đang chơi điện tử tại quán G ở thành phố L có một người nam giới lạ mặt ngồi chơi Game bên cạnh nhờ đôi tiền, anh Hòa đồng ý thông tin số tài khoản 12815918888 tại Ngân hàng cho người này. Khoảng 20 phút sau người nam thanh niên báo cho anh H1 biết là đã chuyển khoản thành công, anh H1 kiểm tra lại thì thấy có 1.550.000 đồng được chuyển khoản đến từ số tài khoản 2300108692007 của Phạm Quang H6 nội dung “shope”, anh H1 trả 1.550.000 đồng tiền mặt cho nam thanh niên, sau đó người này đi đâu làm gì anh H1 không biết. Anh H1 không biết và không liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại của anh H1 nhưng không phát hiện dữ liệu gì có liên quan đến vụ án. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý. Đối với tài khoản Telegram có liên quan trong vụ án như “Thiên Ân”, “Xoai f”, “Xuc Xich”, “SheLby”, “Atreides Paul”, “BabyG”, “Bor”, Cơ quan điều tra đã xác minh không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra xác định anh Mai Đại L đã sử dụng ví điện tử “User-2db8b” để truy cập vào sàn giao dịch Binance chuyển 7 USDT (bảy đồng tiền kỹ thuật số) vào ví “BEP20” theo đường link mà Trần Ngọc C gửi. Anh L1 biết thông tin gì về ví điện tử của người nhận, vì là tiền điện tử nên không có cách

nào để kiểm tra, xác thực. Cơ quan điều tra đã xác minh không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Do ĐVà C4 định không biết gì về nhân thân lai lịch của “Thiên Ân”, “Xoaif”, “XucXich”, “SheLby”, “Atreides Paul”, “BabyG”, “Bor” chưa từng nhìn thấy bất kỳ ai trong nhóm nên không có khả năng nhận dạng, Đ17 định không liên lạc với người có tài khoản “Xoaif”, không nhận ra Bùi Thái H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với người mua ma túy: Đối với đơn hàng ngày 21/8/2024 được giao đến địa chỉ: Số A ngõ C đường P, phường P, quận N, Hà Nội. Quá trình điều tra xác định Phạm Quang H chưa có tiền án, tiền sự; ngày 21/8/2024 H2 mua Cần sa trên mạng Telegram nhằm mục đích sử dụng thì được Đán cho 4,955 gam Cần sa; Khi H7 nhận ship từ nhân viên Ahamove Lê Anh T7 bị Công an phát hiện. Hành vi của H8 đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 16/9/2024, Công an quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1943/QĐ-XPHC đối với Phạm Quang H9 hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức xử phạt tiền 3.500.000 đồng;

- Đối với đơn hàng ngày 22/8/2024, giao đến địa chỉ Chung cư H hành xác minh số điện thoại 0903275032 xác định thông tin người đăng ký thuê bao là anh Nguyễn Văn T8 (*Sinh năm: 1987; HKTT: Thôn T, xã S, thị xã S, Hà Nội*). Anh T9 định bản thân không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0903275032 và khẳng định bản thân không biết, không liên quan gì đến ma túy. Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an phường C, truy tìm người khách mua ma túy, dữ liệu hình ảnh Camera nhưng không phát hiện được đối tượng, do đó không có căn cứ để xử lý;

- Đối với đơn hàng ngày 22/8/2024, giao đến địa chỉ số C ngõ C ngách E hẻm B Btiến hành xác minh số điện thoại 0363550470 xác định không có thông tin đăng ký thuê bao. Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Công an phường T15, H hành rà soát tại địa chỉ số C ngõ C ngách E hẻm B Bnhưng không phát hiện người sử dụng số điện thoại 0363550470, do đó không có căn cứ để xử lý;

- Đối với 04 đơn hàng Cần sa ngày 19/8/2024 mà Đ đóng gói, đặt ship đến các địa chỉ số H V; ngõ C Khúc T; số 69A Tvà Tòa nhà GS1, Vinhomes S phường T16, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ, xác định khách mua ma túy là Trần Ngọc C5 đích C mua ma túy cần sa để bán lại cho Lý H10 A3 để hưởng lợi, những người có liên quan trong vụ án này đã được Cơ quan điều tra Công an quận N Quyết định khởi tố vụ án hình sự: Mua bán trái phép chất ma túy số 315/QĐ-ĐCSMT ngày 27/8/2024. Ngày 14/11/2024, Cơ quan điều tra ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 341/BKL-CQĐT, ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ban hành Cáo trạng truy tố đối với Trần Ngọc

C6 tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự để xử lý trong vụ án này;

Đối với anh Lê Anh T: Quá trình điều tra xác định anh Lê Anh T10 quen biết với Đv và H chỉ nhận đơn hàng qua ứng dụng Ahamove để giao hàng, không biết bên trong gói hàng có Cần sa. Đv và H11 khẳng định anh T10 biết và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với anh Bùi Văn T11 được nhận định trong Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 341/BKL-CQĐT ngày 14/11/2024. Do Đ17 định anh T2 không biết và không liên quan gì đến việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý; Đối với anh H12 A1 và anh Trần Đức Đ18 cùng với Đ19 địa chỉ nhà số C, ngõ G, phường T, quận H, Hà Nội, quá trình điều tra xác định anh H12 A1 và anh Trần Đ20 Đ1 không biết gì về việc Đ mua bán ma túy. Việc mua bán ma túy do Đ21 hiện một mình vào các thời điểm H12 A1 và Đ1 không có nhà và chỉ thông tin lại H12 A1 và Đ1 là bán quần áo Online, toàn bộ Cần sa được Đ22 vào túi nilông hút chân không cất giấu cùng cân điện tử trong đồng quần áo nên H12 A1 và Đ1 đều không biết, H12 A1 và Đ1 đều âm tính với ma túy nên không có căn cứ để xem xét xử lý;

Đối với chiếc xe máy Honda Vision màu xanh nâu đen BKS: 28H1-627.85, số khung: RLHJK0313MZ387051, số máy: JK03E6099295: Quá trình điều tra xác định xe đăng ký chủ xe là Bùi Đình Hồng ĐĐ khai xe máy là tài sản của ông Bùi Tiến D (là bố của Đ, ông D1 Đ mượn để đi lại, không biết việc Đ sử dụng xe máy để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ông D2 định bản thân không biết và không liên quan gì đến ma túy, ông D3 xuất trình được giấy đăng ký xe và có đơn xin nhận lại tài sản.

Quá trình điều tra, Bùi Đình Hồng Đ15 thuê trọ tại địa chỉ số C ngõ G L, phường T, quận H, H làm thuê bán ma túy cần sa cho các đối tượng trên mạng xã hội Telegram, nên ngày 04/11/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N có Công văn số 4408/CQĐT-ĐTMT về việc thống nhất thẩm quyền điều tra gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H 08/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H phúc đáp số 2766/CQĐT-ĐTMT có nội dung: “Xét thấy vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” phát hiện ngày 21/8/2024 tại khu vực ngõ C đường P, phường P, N, Hà Nội xảy ra tại địa phận phường T thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H diễn ra trên nhiều địa bàn trong đó có địa bàn quận N Công an quận N phát hiện, khởi tố thụ lý để điều tra... Vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N điều tra giải quyết vụ án theo thẩm quyền.”

Quá trình điều tra Bùi Đình Hồng Đ2 khai nhận hành vi phạm tội của Đ23 đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 355/CT-VKSNTL ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ24: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên; ... ”

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Ý kiến của Người bào chữa cho Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2: Xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ3 tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi Bị cáo Đ25 thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo Đ trước khi phạm tội Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, ngoài ra, Bị cáo còn có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên Bị cáo được Ban thành phố H tặng Bằng khen, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo khi phạm tội tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật áp dụng mức hình phạt dưới khung hình phạt áp dụng đối với Bị cáo cũng là bài học để Bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếc xe máy Honda Vision màu xanh-nâu-đen BKS: 28H1-627.85 là tài sản của ông D mua cho Bị cáo sử dụng, ông D không biết Bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nêu trên ông Bùi Tiến D4 bố đẻ Bị cáo Đ để bảo đảm quyền lợi cho ông D.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ25 kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ3 tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo Đ23 sau: Trước khi phạm tội, Bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án; Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên Bị cáo được Ban thành phố H tặng Bằng khen, đề nghị Hội đồng xét xử cho Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo Đ mức án tù từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47; 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng là công cụ, phương tiện Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen chứa 01 áo len màu vàng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “*CC Học viện H14* chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “*3 ngõ 358 ngách E hẻm B*”) chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Phạm Quang H, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 thùng các tông dán giấy niêm phong trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường C; 01 máy ép chân không màu đen; 05 mảnh vải len; 05 túi nilông màu đỏ; 05 túi nilông màu đen; 05 túi nilông màu trắng; 05 giấy ghi chú màu vàng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo Đ gồm có: 01 điện thoại Honor màu xanh bị vỡ màn hình có gắn 02 sim; 01 điện

thoại Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim; Trả lại ông Bùi T13 D01 xe máy Honda Vision màu xanh nâu đen BKS: 28H1-627.85, số khung: RLHJK0313MZ387051, số máy: JK03E6099295.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Tại phòng trọ số C ngõ G, phường T, quận H, thành phố H cáo Bùi Đình Hồng Đ25 cất giấu ma túy để đặt các ứng dụng giao hàng giao ma túy cần sa bán cho các đối tượng đặt hàng qua mạng với mục đích bán ma túy để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Quá trình điều tra làm rõ các lần Bị cáo Đ26 ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 21/8/2024, Đ27 gói 4,955 gam ma túy Cvà đặt giao hàng qua ứng dụng Ahamove đến địa chỉ số nhà A C đường P, phường P, quận N, Hà Nội để bán cho Phạm Quang H13 nhân viên giao hàng đang giao cho H4 bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/8/2024, Đ27 gói 7,612 gam ma túy Cthành 02 gói để giao cho hai khách mua, cụ thể: 01 đơn giao đến địa chỉ Chung cư H khách có số điện thoại 0903275032; 01 đơn giao đến địa chỉ số C ngõ C ngách E hẻm B Bbán cho khách có số điện thoại 0363550470.

Khi Đ điều khiển xe đi qua ngõ E Lđể đặt giao ma túy cho khách thì bị Cơ quan điều tra phát hiện. Ngoài ra, Đ11 cất giấu 860,635 gam ma túy cần sa tại nhà số C ngõ G L, phường T, quận H, Hà Nội với mục đích đóng gói bán cho khách.

Mở rộng điều tra, xác định: Ngày 19/8/2024, Đ27 gói 04 gói ma túy Cvà đặt giao hàng qua ứng dụng Ahamove để giao cho khách, cụ thể: 01 đơn hàng giao đến địa chỉ số H, phường T, quận T, H một người có số điện thoại 0983824704; 01 đơn hàng giao đến địa chỉ ngõ C, phường D, quận C, H một người có số điện thoại 0559631478; 01 đơn hàng ma túy Cần sa có khối lượng 19,887gam giao đến địa chỉ số F T, phường N, quận H, H khách có số điện thoại 0388393166 nhưng anh T2không liên lạc được; 01 đơn hàng 2,834 gam Cần sa giao đến địa chỉ Tòa nhà G, V, phường T, quận N, Hà Nội để bán cho Trần Ngọc C thì bị phát hiện tạm giữ tang vật.

Đối với hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” của Trần Ngọc C, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N có Quyết định khởi tố vụ án hình sự: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Ngọc

C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, do đó, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc C7 vụ án này;

Hành vi nêu trên của Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của Bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà N về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo Đ thực hiện hành vi: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với lỗi cố ý trực tiếp, Bị cáo nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, Bị cáo Đ có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, Bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Ban thành phố H tặng Bằng khen; Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án, nên Bị cáo Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên Bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của Bị cáo Đ là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, khối lượng, loại ma túy Bị cáo mua bán, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho Bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với Bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về ý kiến của Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Đ2 a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng là công cụ, phương tiện Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen chứa 01 áo len màu vàng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “CC Học viện H14 chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “3 ngõ 358 ngách E hẻm B”) chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Phạm Quang H, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 thùng các tông dán giấy niêm phong trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường C; 01 máy ép chân không màu đen; 05 mảnh vải len; 05 túi nilông màu đỏ; 05 túi nilông màu đen; 05 túi nilông màu trắng; 05 giấy ghi chú màu vàng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo gồm có: 01 điện thoại Honor màu xanh bị vỡ màn hình có gắn 02 sim; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy Honda Vision màu xanh-nâu-đen BKS: 28H1-627.85, số khung: RLHJK0313MZ387051, số máy: JK03E6099295, đăng ký chủ xe: Bùi Đình Hồng Đức, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đ và ông Bùi Tiến D(là bố của Bị cáo) cùng xác nhận: Chiếc xe máy nêu trên là tài sản của ông D5 và đăng ký tên chủ xe: Bùi Đình Hồng Đ2 để Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, ông D không biết Bị cáo Đ sử dụng chiếc xe máy nêu trên để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của ông D, nên trả lại chiếc xe máy nêu trên cho ông D như đề nghị tại phiên tòa của Kiểm sát viên và của Người bào chữa cho Bị cáo là có căn cứ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình Hồng Đ2 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đình Hồng Đ2 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Đ2a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen chứa 01 áo len màu vàng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “CC Học viện H14 chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 túi nilông màu đỏ bên trong có 01 gói nilông màu đen (dán giấy vàng ghi chữ “3 ngõ 358 ngách E hẻm B”) chứa 01 mảnh vải len màu xanh trắng; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Phạm Quang H, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 phong bì niêm phong được dán kín trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của C8; 01 thùng các tông dán giấy niêm phong trên có chữ ký giáp lai của Bùi Đình Hồng Đ2, cán bộ Trần Bá Q1, giám định viên Nguyễn Thị T12 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường C; 01 máy ép chân không màu đen; 05 mảnh vải len; 05 túi nilông màu đỏ; 05 túi nilông màu đen; 05 túi nilông màu trắng; 05 giấy ghi chú màu vàng;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện phạm tội của Bị cáo gồm có: 01 điện thoại Honor màu xanh bị vỡ màn hình có gắn 02 sim; 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max gắn 01 sim;

Trả lại ông Bùi Tiến D: 01 xe máy Honda Vision màu xanh-nâu-đen BKS: 28H1-627.85, số khung: RLHJK0313MZ387051, số máy: JK03E6099295, đăng ký tên chủ xe: Bùi Đình Hồng Đ2;

(Có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 85 ngày 03/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, TP . Hà Nội).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, Khoản 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ T5

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

